

## Lời nói đầu

---

**T**rong chiến dịch Điện Biên Phủ – mùa xuân năm 1954, có một trận đánh ác liệt nhất, dai dẳng suốt 38 ngày đêm, với cách đánh đặc biệt nhất. Đó là Trận quyết đấu đồi A1 mà sau này Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gọi là: CHIẾC CHÌA KHÓA CỦA ĐIỆN BIÊN PHỦ.

Không phải ai trong chúng ta cũng biết đầy đủ về trận đánh ấy. Chỉ vì chưa có tác phẩm văn học nghệ thuật nào phản ánh chi tiết cuộc chiến hào hùng đã diễn ra hơn nửa thế kỉ trước đây ở ngọn đồi lịch sử này.

Đó cũng chính là nỗi băn khoăn của những người chiến binh trên đồi A1 lịch sử chúng tôi. Những sự kiện ngày ấy có khả năng sẽ bị lãng quên. Chỉ một thời gian không lâu nữa, lớp người ngày ấy sẽ ra đi hết. Và như thế những tư liệu lịch sử quý giá chưa được khai thác làm sao có điều kiện lưu lại cho mai sau.

Thế rồi tôi đọc bản thảo cuốn sách này của tác giả Nguyễn Tân. Ông đã viết được nhiều điều mà từ trước đến nay chúng tôi mong muốn. Những trận giáp chiến mất còn, những hi sinh mất mát đau lòng, những tên tuổi cán bộ, chiến sĩ trong cuốn sách này đều được tác giả giữ nguyên không thay đổi. Tôi hiểu là ông muốn thể hiện mọi sự kiện và con người mang tính chính xác, trung thực với lịch sử.

Đến nay Nguyễn Tân mới viết là đã muộn. Nhưng dù sao muộn vẫn còn hơn không có. Với tác phẩm này, ông đã giải tỏa một phần nỗi niềm lo lắng của chúng tôi.

Chiến công lừng lẫy cùng tên tuổi của các cán bộ chiến sĩ đồi A1 mãi mãi được mọi người chúng ta tôn vinh và ngưỡng mộ.

**BẢN HÙNG CA TRÊN ĐỒI A1** mãi mãi tồn tại và phát huy truyền thống chiến thắng của nhân dân và quân đội ta.

*Thay mặt một số cựu chiến binh đồi A1  
cư trú tại Hà Nội.*

Nhà giáo ưu tú

**Đỗ Ca Sơn**

Tuấn Kiệt đi học về. Vừa mở cửa bước vào nhà thì mẹ em đã lên tiếng:

– Ôi trông con trai kia! Bị điểm kém hay sao mà mặt ỉu xìu thế kia?

– Không phải thế mẹ ạ. Nhưng con học lịch sử về chiến dịch Điện Biên Phủ mà không có tài liệu để tham khảo, chẳng biết làm thế nào?

Mẹ em cười xòa:

– Tưởng gì. Hỏi bố kia kia. Kho tài liệu đấy thôi.

Bố Tuấn Kiệt lắc đầu:

– Hai mẹ con cứ làm như dễ lắm đấy. Máy chục năm rồi, moi đâu ra được bây giờ.

Mẹ sốt sắng giục bố:

– Thế thì anh nghĩ xem có cách gì giúp con đi chứ?

Bố em suy nghĩ một chút rồi nói:

– Chỉ có mỗi cách hỏi ông nội thôi. Ngày xưa ông từng chiến đấu ở trên ấy.

Tuấn Kiệt reo lên:

– Đúng rồi!

Nhưng rồi cậu ta lại thờ người ra:

– Ông ở xa thế, hỏi thế nào được.

Bố Kiệt vỗ vai con động viên:

– Con trai của bố hơi kém nhanh trí đấy. Ta nói với ông gửi i-meo<sup>(1)</sup> cho. Con không thấy bố vẫn nhận của ông đấy à?

\* \* \*

Một ngày thứ Bảy sau đó, Tuấn Kiệt nhận được thư điện tử của ông.

Ngày tháng năm 2003

*Cháu Tuấn Kiệt của ông,*

*Ông đã nhận được yêu cầu của cháu. Đây là một việc khó đối với ông. Nếu là kể chuyện thì dễ. Chỉ mấy tiếng đồng hồ thôi. Đằng này phải viết ra. Mà đã viết thì phải sửa chữa, trau chuốt. Phải đúng ngữ pháp và chính tả nữa chứ, phải không cháu? Đó là điều hơi quá sức của ông.*

*Tuy nhiên ông đã chấp nhận thì phải cố gắng thực hiện. Sẽ gửi email về chuyện Điện Biên Phủ cho cháu. Nhưng ông*

---

(1) Email: thư điện tử.

\* Mọi chú thích trong sách, nếu không có ghi chú, kí hiệu gì thêm, đều là của tác giả.

*không thể làm ngay một lúc được. Kể miệng thì nhanh mà viết ra thì chậm. Vì thế ta quy ước với nhau: cứ vào ngày thứ Bảy hằng tuần ông sẽ gửi cho cháu đọc. Thế nhé!*

*Trong chiến dịch Điện Biên Phủ có nhiều trận đánh của nhiều đơn vị tham gia. Ông không thể biết hết. Hôm nay ông chỉ kể về một trận mà trung đoàn của ông đảm nhiệm.*

*Hồi ấy ông thuộc quân số của Tiểu đoàn 251, Trung đoàn 174, Đại đoàn 316. Trung đoàn chiến đấu suốt 38 ngày đêm và đã giành thắng lợi cuối cùng. Hôm nay cháu sẽ đọc đoạn đầu câu chuyện ấy nhé!*

# 1

## Trận đánh chưa dứt điểm

**Đ**ợt tiến công thứ nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ mở đầu ngày 13 tháng 3 năm 1954. Đợt này kết thúc sau chiến thắng giòn giã: tiêu diệt hai cứ điểm Him Lam và Độc Lập cùng sự đầu hàng của địch ở Bản Kéo.

Ta chuẩn bị mở đợt tiến công thứ hai.

Đây là trận công kiên lớn nhất trong lịch sử của chiến tranh chống Pháp. Cùng một lúc ta đánh hàng chục cứ điểm. Mỗi cứ điểm này đều có tới một tiểu đoàn quân địch đóng giữ. Trong số ấy lại có những cứ điểm rất quan trọng, nằm trên dãy đồi phía đông khu trung tâm Mường Thanh.

Những quả đồi này bảo vệ toàn bộ khu trung tâm, sân bay và các trận địa pháo. Nếu địch mất loạt cao điểm đó thì các vị trí phía dưới thấp sẽ bị hỏa lực bắn thẳng của ta đe dọa.

Chính trên cơ sở đó, Bộ chỉ huy mặt trận nhận định: trận Điện Biên Phủ sẽ được quyết định tại những cao điểm ở phía đông này.

Trong dãy cao điểm này đặc biệt có đồi A1 ở đầu cùng phía nam. Địch gọi tên nó là *Élian 2*. Cự điểm này nằm trên một quả đồi sát ven đường 41. Quả đồi có độ cao khoảng bốn chục mét. Đỉnh cao nhất nằm bên phía tây, chạy dài và xoắn dần về hướng đông. Nó giữ một vai trò rất quan trọng: A1 ở sát ngay khu trung tâm, khống chế một phạm vi khá rộng. Khu vực này gồm cả Sở chỉ huy của tướng Đờ Cát<sup>(1)</sup> và hai chiếc cầu trên sông Nậm Rốm. Nếu mất *Élian 2* thì Sở chỉ huy của tướng Đờ Cát chỉ cách đây hơn ba trăm mét sẽ bị uy hiếp trực tiếp.

Thật vinh dự, Trung đoàn 174 Cao-Bắc-Lạng được nhận nhiệm vụ tiến công cứ điểm đồi A1 ấy.

Cũng phải kể sơ qua chút ít về trung đoàn này.

Trung đoàn 174 được thành lập ngày 19 tháng 8 năm 1949, trên cơ sở sáp nhập ba tiểu đoàn chủ lực của các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn và Lạng Sơn. Ngày ấy, các cán bộ và chiến sĩ phần lớn là con em các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Mán<sup>(2)</sup>... của ba tỉnh. Về sau được bổ sung thêm nhiều người quê đồng bằng Bắc Bộ và Khu Bốn<sup>(3)</sup>.

(1) Christian Marie Ferdinand de la Croix de Castries (11/8/1902 - 29/7/1991), thường được viết là Tướng Đờ Cát hoặc Đờ Ca-xơ-ri, một sĩ quan chỉ huy người Pháp bị bắt sống tại trận Điện Biên Phủ năm 1954. (BT)

(2) Một tên gọi khác của người Dao. (BT)

(3) Khu Bốn (hay Khu 4): chỉ khu vực Bắc Trung Bộ, gồm 03 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. (BT)

Trung đoàn đã có một bề dày truyền thống đánh thắng nhiều trận. Điển hình là trận tiêu diệt đồn Đông Khê (lần thứ hai) mở đầu chiến dịch Biên giới năm 1950. Trong chiến dịch Tây Bắc năm 1952, trung đoàn đã tiêu diệt phân khu Mộc Châu do một tiểu đoàn địch đóng giữ, mở thông đường cho quân ta tiến quân lên Nà Sản – Sơn La...

Và lần này đây, trung đoàn lại được giao nhiệm vụ khá quan trọng của chiến dịch.

Nhận rõ trách nhiệm của mình, mọi cán bộ chiến sĩ đều ra sức chuẩn bị cho trận đánh ấy. Và rồi ngày N<sup>(1)</sup> đã tới.

\* \* \*

Mùa xuân Giáp Ngọ đã qua đi quá một nửa. Trước đây mười hôm, ngày 21 tháng 3 năm 1954 là tiết *Xuân phân*<sup>(2)</sup>.

Ở vùng Điện Biên này đã có những trận mưa sớm đầu mùa. Nước dồn xuống dưới giao thông hào lũng bống. Ngoài cánh đồng, một số nơi ngập sâu đến bụng.

Mặt trận hôm nay có vẻ im ắng quá. Một sự im ắng khác thường. Nó báo hiệu có điều gì đó long trời lở đất sắp xảy ra.

Đã xế chiều ngày 30 tháng 3 năm 1954.

Bầu trời trong xanh. Không một gợn mây. Mặt trời đang xuống thấp. Chỉ một lúc nữa thôi là quả cầu lửa màu da cam ấy sẽ chui tụt xuống sau dãy núi xanh lam bên phía tây thung lũng.

(1) Ngày dự định cho việc xuất quân hoặc tấn công. (BT)

(2) Giữa mùa xuân.

Bên phía đông thung lũng Điện Biên, dưới dãy núi Pú Hồng, có con suối cạn mang tên khe Chít. Dưới con hào giao thông trục bắt đầu từ trong khe, các cán bộ và chiến sĩ Tiểu đoàn 251 đang hào hứng ra trận.

Lúc ấy là 16 giờ.

Trên đầu hàng quân, lá cờ truyền thống **Tiểu đoàn Lũng Phầy** đỏ chói.

*Lũng Phầy* là danh hiệu được phong của Tiểu đoàn 251, sau trận Bông Lau – Lũng Phầy lần thứ ba<sup>(1)</sup> trên đường số 4. Hôm đó là ngày 25 tháng 4 năm 1949, tiểu đoàn đã lập chiến công xuất sắc: phối hợp cùng hai tiểu đoàn bạn phục kích tiêu diệt toàn bộ 114 xe cơ giới của địch...

Hôm nay Đại đội chủ công 671 đi đầu đội hình. Những cái mũ nan nhấp nhô. Một vài quả bộc phá ống<sup>(2)</sup> thò hẳn lên trên bờ hào. Các chiến sĩ xung kích trang bị tiểu liên K50, lựu đạn và thủ pháo quanh mình.

Đại đội trợ chiến 672 tiếp theo sau với những khẩu đại liên Pháp công kênh, những khẩu badôca<sup>(3)</sup> 90 dài ngoẵng. Rồi đến thê đội<sup>(4)</sup> 2 là Đại đội 673. Cách ra một quãng, Đại đội 674 đi sau cùng.

Ra khỏi bìa rừng, bộ đội vẫn theo con hào trục rẽ phía bản Nà Ten. Rồi họ ngược lên hướng đông bắc. Đến đây Đại đội

---

(1) Hồi ấy, trên đường số 4, quãng Bông Lau – Lũng Phầy, ta đã tổ chức đánh phục kích các đoàn xe địch bốn trận.

(2) Lựu nổ dạng ống dài, thẳng dùng để phá vật cản (hàng rào thép gai, tường chắn...), công trình quân sự (lô cốt, hầm ngầm...), công trình dân sự (cầu, cống, đường bộ, đường sắt...) và vào các mục đích khác. (BT)

(3) Súng phóng lựu phân lực chống tăng. (BT)

(4) Bộ phận của đội hình chiến đấu, bố trí theo hình bậc thang thành nhiều tuyến trước sau. (BT)

674 tách khỏi đội hình tiểu đoàn. Anh em tiến sang hướng tây, đi làm nhiệm vụ riêng.

Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 251 Nguyễn Dũng Chi đi cùng bộ phận đầu đơn vị. Anh có vẻ thích thú. Đây là lần đầu tiên tiểu đoàn được chiến đấu hợp đồng binh chủng.

Trên không trung, các loại máy bay Hencát<sup>(1)</sup> và B26<sup>(2)</sup> của địch vẫn lượn vòng, gầm rú. Tiểu đoàn vẫn tự tin tiến đến hướng đồi A1.

Bỗng nhiên người chiến sĩ thông tin đeo chiếc máy bộ đàm 2 oát hớt hải:

– Báo cáo Ban chỉ huy, không thấy lệnh gì của trung đoàn.

Dũng Chi ra lệnh:

– Liên lạc thẳng với đại đoàn!

Người chiến sĩ thông tin điều chỉnh sóng rồi lại gọi:

– Biên Hòa<sup>(3)</sup> đâu, nghe thấy trả lời.

– Báo cáo Ban chỉ huy không nghe tín hiệu.

Trời vẫn còn sáng. Đồng hồ chỉ 17 giờ 30.

Bỗng nhiên nghe một loạt tiếng nổ đầu nòng. Đâu đó đường đạn pháo 105 của ta đang xoèn xoẹt rít trên đầu. Dũng Chi vừa vui lại vừa hơi khó chịu. Vui vì pháo ta đã bắt đầu bắn. Còn điều không vừa lòng là vì: trên quả đồi phía xa

---

(1) Grumman F6F Hellcat: kiểu máy bay tiêm kích do hãng Grumman, Hoa Kỳ thiết kế và chế tạo. Đây là loại máy bay tiêm kích chủ lực trang bị cho tàu sân bay của Hải quân Hoa Kỳ vào nửa sau của Thế chiến II. (BT)

(2) Martin B-26 Marauder: kiểu máy bay ném bom tầm trung hai động cơ của Hoa Kỳ trong Thế chiến II do hãng Glenn L. Martin Company chế tạo. (BT)

(3) Mật danh của Đại đoàn 316.